

| Thông kê thị trường | Tổng số lượng mã CW | Tổng số lượng mã CKCS | CKCS có nhiều CW nhất | KLGD/ % KLBQ 5 phiên | GTGD (tỷ đ)/ % GTBQ 5 phiên | Tỷ lệ đòn bẩy HD trung bình | Số ngày còn lại TB |
|---------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------------|-----------------------------|--------------------|
| | 59 | 20 | VNM / 7 mã | 24,857,400 / 189.8% | 47 / 165.3% | 3.0x | 87 |

Độ rộng thị trường



| | Số lượng mã | Tỷ lệ |
|-------------|-------------|-------|
| CW tăng giá | 31 | 53% |
| CW đứng giá | 5 | 8% |
| CW giảm giá | 23 | 39% |

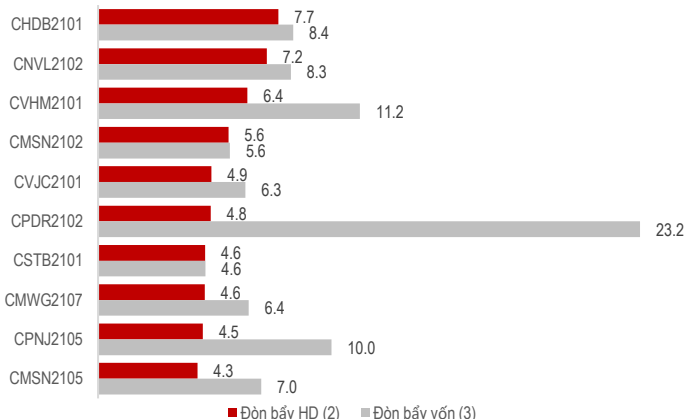
Chứng quyền tăng giá tốt nhất 3 phiên gần đây

| Mã CW | 1 ngày (%) | 3 ngày (%) | Số ngày còn lại |
|----------|------------|------------|-----------------|
| CVNM2104 | 100% | 100% | 0 |
| CVNM2105 | 144% | 100% | 14 |
| CVNM2101 | 60% | 78% | 11 |
| CMWG2107 | 25% | 26% | 117 |
| CMWG2106 | 24% | 24% | 118 |

Chứng quyền có thanh khoản tốt nhất

| Mã CW | KLGD | GTGD (tr đ) | Số ngày còn lại |
|----------|-----------|-------------|-----------------|
| CHPG2111 | 1,576,300 | 3,986 | 117 |
| CMWG2107 | 792,700 | 3,946 | 117 |
| CMBB2104 | 2,021,700 | 3,692 | 130 |
| CTCB2106 | 2,384,900 | 3,141 | 130 |
| CVPB2106 | 1,470,400 | 3,049 | 130 |
| CVIC2105 | 1,937,200 | 2,843 | 117 |
| CNVL2103 | 938,700 | 2,734 | 130 |
| CKDH2104 | 1,122,400 | 2,418 | 130 |
| CSTB2107 | 1,575,100 | 2,355 | 130 |
| CHPG2110 | 615,600 | 1,831 | 84 |

Chứng quyền có tỷ lệ đòn bẩy lớn nhất



(1) Việc đầu tư CW tương tự như việc công ty chứng khoán cho nhà đầu tư vay tiền để mua chứng khoán cơ sở. Do vậy, nhà đầu tư sẽ phải trả cho công ty chứng khoán một mức lãi suất tương tự như lãi vay margin. Lãi suất hàm ý là chỉ tiêu đo lường mức lãi suất đó. Nhà đầu tư nên so sánh lãi suất hàm ý giữa các CW để xác định CW nào đang phải trả mức lãi suất thấp, hay nói cách khác là CW nào đang được định giá rẻ.

(2) Chỉ tiêu này giúp nhà đầu tư ước lượng được phần trăm tăng/giảm giá của chứng quyền khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi 1%. Ví dụ, giả sử chứng quyền có Đòn bẩy hiệu dụng là 5, nếu chứng khoán cơ sở tăng 1% thì chứng quyền sẽ tăng 5% (5 * 1%). Thông thường, những nhà đầu tư ưa thích giao dịch ngắn hạn sẽ nắm giữ chứng quyền có Đòn bẩy hiệu dụng ở mức cao, qua đó có thể đạt được tỷ suất sinh lời cao trong thời gian ngắn khi chứng khoán cơ sở tăng giá.

(3) Đòn bẩy vốn đo lường mức độ đòn bẩy khi giao dịch CW so với việc sở hữu chứng khoán cơ sở. Việc đầu tư vào CW tương tự như việc thực hiện giao dịch margin (song mức độ đòn bẩy lớn hơn nhiều mức tối đa 2 của giao dịch margin), NĐT chỉ cần bỏ ra một số tiền nhỏ hơn số tiền phải có để sở hữu chứng khoán cơ sở mà vẫn được hưởng/phải chịu mức tăng/giảm giá tương tự như khi sở hữu chứng khoán cơ sở. Do đó, nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao nên xem xét lựa chọn CW có mức tỷ lệ đòn bẩy cao để gia tăng khả năng sinh lời.

(4) Biến động hàm ý thể hiện độ biến động giá CKCS kỳ vọng của CW trong một khoảng thời gian nhất định, được tính toán từ mô hình Black – Scholes. Việc so sánh mức độ biến động hàm ý của các mã CW có cùng CKCS giúp NĐT xác định CW đang được định giá cao (mức độ biến động hàm ý cao) hay định giá thấp (mức độ biến động hàm ý thấp). Để có xác suất sinh lời cao, NĐT nên chọn những CW có biến động hàm ý thấp.

Thị trường chứng quyền kết thúc phiên giao dịch 09/09/2021 với độ rộng thị trường nghiêng về các mã tăng, trong đó 31 mã tăng giá (53%) và 23 mã giảm giá (39%). Thanh khoản thị trường tăng so với mức bình quân với KLGD trong phiên đạt 24.9 triệu đ.đ, ~189.8% TB 5 phiên; GTGD tương ứng đạt 47.1 tỷ đ, ~165.3% TB 5 phiên.

Xét về GTGD, chứng quyền CHPG2111 (+7.4%) và CMWG2107 (+24.7%) dẫn đầu thị trường với giá trị giao dịch đạt 4.0 tỷ đ và 3.9 tỷ đ. 2 mã CW tăng giá mạnh nhất trong phiên là CVNM2105 và CVNM2104, lần lượt 144.4% và 100.0%. Trong khi đó, CSBT2101 và CKDH2104 là 2 mã giảm mạnh nhất với mức giảm -56.0% và -38.5%.

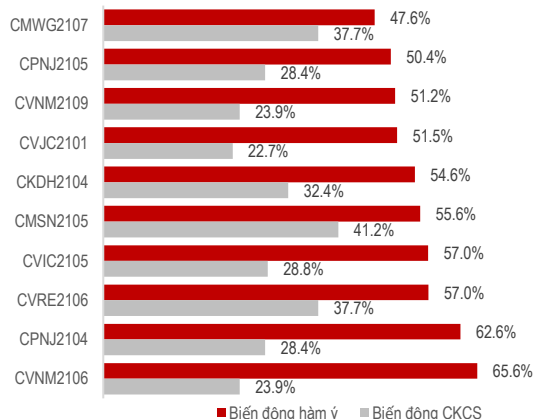
Trong phiên giao dịch 09/09/2021, 2 mã CW có giá trị giao dịch đột biến là CVRE2101 (-10.0%) và CVNM2105 (+144.4%) với giá trị giao dịch đạt lần lượt 36.0 triệu đ và 169.0 triệu đ, gấp 5.6x và 4.5x trung bình 5 phiên. Cũng trong phiên giao dịch này, dòng tiền chuyển dịch vào các mã CW cùng chứng khoán cơ sở MBB và VPB với giá trị giao dịch tăng lần lượt 15.7x và 15.4x so với bình quân 5 phiên.

Kết thúc phiên, CMWG2107 (+24.7%) và CHPG2101 (+3.3%) đang được định giá hấp dẫn nhất theo lãi suất hàm ý, trong khi CMWG2107 (+24.7%) và CPNJ2105 (+18.3%) được định giá hấp dẫn nhất theo biến động hàm ý. Nếu so với giả lý thuyết Black Scholes, CKDH2101 (+2.3%) và CNVL2101 (-2.0%) đang được định giá tốt nhất; còn nếu xác định theo % đến điểm hòa vốn, CKDH2101 (+2.3%) và CHPG2101 (+3.3%) lại đang hấp dẫn nhất. Xét trên tiêu chí độ lệch*TLCD/ngày (chi phí cho 1 ngày nắm giữ), CKDH2101 (+2.3%) và CHPG2101 (+3.3%) là CW có chi phí rẻ nhất.

Chứng quyền định giá hấp dẫn nhất theo lãi suất hàm ý⁽¹⁾

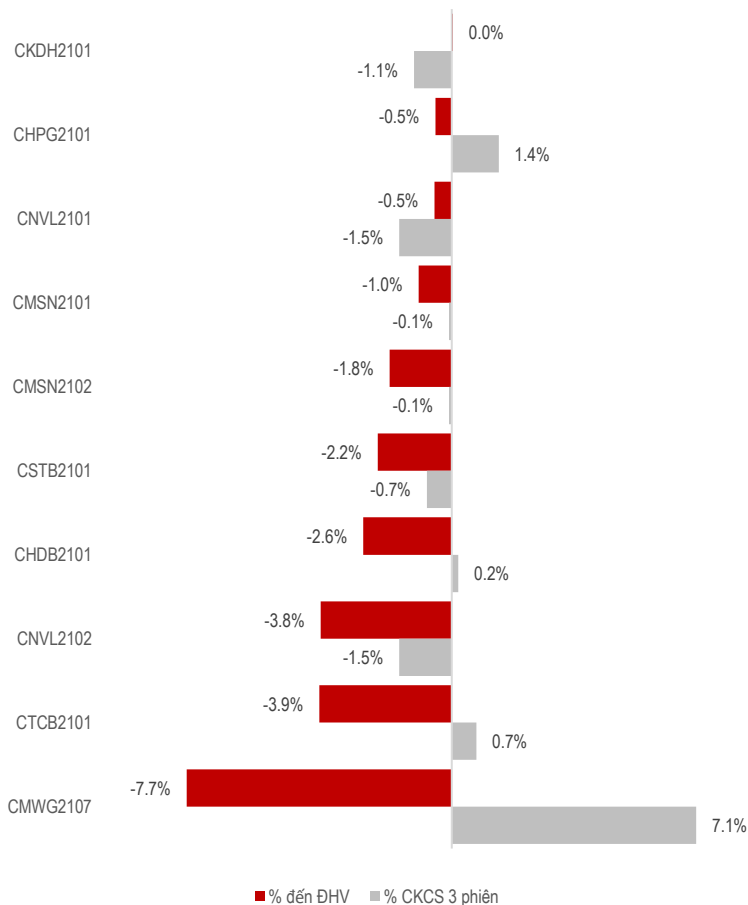
| Mã CW | TCPH | Lãi suất hàm ý | Số ngày còn lại |
|----------|------|----------------|-----------------|
| CMWG2107 | SSI | 16% | 117 |
| CHPG2101 | KIS | 19% | 11 |
| CMWG2104 | ACBS | 22% | 190 |
| CMSN2105 | SSI | 23% | 117 |
| CNVL2101 | KIS | 25% | 11 |
| CVJC2101 | SSI | 29% | 117 |
| CVRE2106 | SSI | 30% | 117 |
| CMSN2101 | KIS | 35% | 11 |
| CPNJ2105 | SSI | 36% | 117 |
| CKDH2104 | | 37% | 130 |

Chứng quyền định giá hấp dẫn nhất theo biến động hàm ý⁽⁴⁾



| Thống kê thị trường | Tổng số lượng mã CW | Tổng số lượng mã CKCS | CKCS có nhiều CW nhất | KLGD/ % KLBQ 5 phiên | GTGD (tỷ đ)/ % GTBQ 5 phiên | Tỷ lệ đòn bẩy HD trung bình | Số ngày còn lại TB |
|---------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------------|-----------------------------|--------------------|
| | 59 | 20 | VNM / 7 mã | 24,857,400 / 189.8% | 47 / 165.3% | 3.0x | 87 |

Chứng quyền ở gần điểm hòa vốn⁽⁵⁾



Chứng quyền có giá trị giao dịch đột biến

| Mã CW | GTGD (tr đ) | GTGD/BQ 5 phiên |
|----------|-------------|-----------------|
| CVRE2101 | 36 | 5.6x |
| CVNM2105 | 169 | 4.5x |
| CVJC2101 | 550 | 3.4x |
| CMWG2106 | 934 | 3.0x |
| CVIC2105 | 2,842 | 2.1x |

Chứng quyền cùng CKCS có giá trị giao dịch đột biến

| Mã CKCS | GTGD (tr đ) | GTGD/BQ 5 phiên |
|---------|-------------|-----------------|
| MBB | 4,174 | 15.7x |
| VPB | 3,256 | 15.4x |
| KDH | 3,041 | 6.2x |
| NVL | 3,888 | 4.6x |
| STB | 2,724 | 4.0x |

Các mã chứng quyền sắp đáo hạn

| Mã CW | Ngày giao dịch cuối | Số ngày còn lại |
|----------|---------------------|-----------------|
| CTCH2101 | 20/09/2021 | 11 |
| CVIC2101 | 20/09/2021 | 11 |
| CVNM2101 | 20/09/2021 | 11 |
| CHDB2101 | 20/09/2021 | 11 |
| CVHM2101 | 20/09/2021 | 11 |
| CNVL2101 | 20/09/2021 | 11 |
| CSTB2101 | 20/09/2021 | 11 |
| CVRE2101 | 20/09/2021 | 11 |
| CKDH2101 | 20/09/2021 | 11 |
| CHPG2101 | 20/09/2021 | 11 |

Chứng khoán cơ sở có tín hiệu mua⁽⁶⁾

| STT | Cổ phiếu | Điểm RS ⁽⁷⁾ | KLGD/TB 20 phiên | Điểm kỹ thuật ⁽⁸⁾ | Điểm cơ bản ⁽⁹⁾ | % mua chủ động | Cơ cấu mua chủ động ⁽¹⁰⁾ | | |
|-----|----------|------------------------|------------------|------------------------------|----------------------------|----------------|-------------------------------------|---------|---------|
| | | | | | | | Cá mập | Sói già | Cừu non |
| 1 | MWG | 70 | 246% | 70 | <60 | 69% | 44% | 34% | 21% |

(5) Chỉ tiêu này giúp nhà đầu tư xác định chứng khoán cơ sở cần phải (tăng)/giảm bao nhiêu % nữa thì nhà đầu tư sẽ hòa vốn. Chỉ tiêu này thông thường sẽ nhỏ hơn 0. Nếu chỉ tiêu càng nhỏ (càng xa giá trị 0), giá chứng khoán cơ sở càng phải tăng nhiều thì nhà đầu tư mới có thể hòa vốn khi đầu tư chứng quyền. Do vậy, nhà đầu tư nên lựa chọn những chứng quyền có mức % đến điểm hòa vốn hiện tại càng gần giá trị 0 thì càng dễ có lợi nhuận hơn khi nắm giữ chứng quyền. Đồ thị đã bỏ những mã chứng quyền có số ngày còn lại nhỏ hơn 7 ngày.

(6) Nhà đầu tư nên xem xét những mã chứng khoán cơ sở có tín hiệu mua mạnh để làm căn cứ lựa chọn chứng quyền phù hợp, gia tăng tỷ lệ sinh lời do tỷ lệ đòn bẩy của chứng quyền cao hơn nhiều so với sử dụng margin để mua chứng khoán cơ sở

(7) Điểm RS (chỉ số sức mạnh giá) được tính bằng cách so sánh sự thay đổi giá của mỗi cổ phiếu với những cổ phiếu khác trên thị trường, được xếp hạng từ 1 đến 100. Cổ phiếu có điểm càng cao càng thể hiện sức mạnh giá vượt trội so với thị trường.

(8) Điểm phân tích kỹ thuật được đánh giá và tổng hợp từ nhiều chỉ báo kỹ thuật về giá và khối lượng giao dịch. Cổ phiếu đang có xu hướng tăng giá mạnh khi điểm phân tích kỹ thuật >=70 (trên thang điểm 100).

(9) Điểm phân tích cơ bản được tổng hợp từ mô hình định lượng (Quantitative model), tập trung vào những chỉ tiêu về hiệu quả sinh lời, định giá, ... Cổ phiếu có điểm phân tích cơ bản >=60 (trên thang điểm 100) có nền tảng cơ bản tốt.

(10) Cá mập là nhà đầu tư tay to, tổ chức, đầu tư lớn, dẫn dắt thị trường (giá trị 1 lệnh đặt > 1 tỷ đồng/lệnh). Sói già là nhà đầu tư kinh nghiệm, giá trị lệnh đặt cao (giá trị 1 lệnh đặt từ 200 triệu đến 1 tỷ đồng/lệnh). Cừu non là nhà đầu tư nhỏ lẻ, giá trị giao dịch và mua bán chủ động thấp (giá trị 1 lệnh đặt < 200 triệu đồng/lệnh).